

Số: /2026/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi đối với hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng,  
Hội đồng xét tặng các danh hiệu, hình thức khen thưởng và giải thưởng  
các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được  
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm 2025 của  
Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng;  
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 143/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen  
thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm  
2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua,  
khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi  
đua, khen thưởng;*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2026 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số...../BC-..... ngày ..... tháng..... năm 2026  
của Ban ..... Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng  
nhân dân tại kỳ họp.*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi đối với  
hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng các danh hiệu,  
hình thức khen thưởng và giải thưởng các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức chi đối với hoạt động của Hội đồng Thi đua  
- Khen thưởng, Hội đồng xét tặng các danh hiệu, hình thức khen thưởng và giải  
thưởng các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy định chi tiết và nội dung  
được giao quy định tại điểm đ, điểm e và điểm g khoản 3 Điều 2 Thông tư số

143/2025/TTBTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

## **2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng để tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.

### **Điều 2. Mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng**

**1.** Chi tiền công nhận xét hồ sơ, tóm tắt thành tích và phân loại hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu vinh dự nhà nước:

- Các thành viên Hội đồng và thư ký Hội đồng tỉnh: 250.000 đồng/thành viên/hồ sơ.

- Các thành viên Hội đồng và thư ký Hội đồng các Ban, sở, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập; Ủy ban nhân dân các phường, xã; các doanh nghiệp nhà nước và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh: 200.000 đồng/thành viên/hồ sơ.

**2.** Chi tiền công nhận xét, tóm tắt trích ngang, phân loại, đánh giá hồ sơ và phản biện đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và “Giải thưởng Nhà nước”:

- Các thành viên Hội đồng thẩm định, thư ký Hội đồng và thành viên Hội đồng tỉnh được phân công phản biện: 700.000 đồng/thành viên/công trình/tác phẩm.

Riêng đối với chi tiền công thẩm định, nhận xét, phân loại, đánh giá, phản biện hồ sơ cụm công trình, cụm tác phẩm: 1.000.000 đồng/thành viên/cụm công trình/cụm tác phẩm.

- Các thành viên Hội đồng thẩm định, thư ký Hội đồng và thành viên Hội đồng được phân công phản biện của Hội đồng các Ban, sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các đơn vị sự nghiệp công lập; Ủy ban nhân dân các phường, xã; các doanh nghiệp nhà nước và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh: 500.000 đồng/thành viên/công trình/tác phẩm.

Riêng đối với chi tiền công thẩm định, nhận xét, phân loại, đánh giá, phản biện hồ sơ cụm công trình, cụm tác phẩm: 800.000 đồng/thành viên/cụm công trình/cụm tác phẩm.

**3.** Chi tiền công họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP:

- Hội đồng tỉnh:

+ Chủ trì cuộc họp: 1.000.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công họp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 1.500.000 đồng/người/buổi);

+ Thành viên Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công họp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 1.000.000 đồng/người/buổi);

+ Người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 300.000 đồng/người/buổi.

- Hội đồng các Ban, sở, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các đơn vị sự nghiệp công lập; Ủy ban nhân dân các phường, xã; các doanh nghiệp nhà nước và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh:

+ Chủ trì cuộc họp: 800.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công họp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 1.200.000 đồng/người/buổi);

+ Thành viên Hội đồng: 400.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công họp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 800.000 đồng/người/buổi);

+ Người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 200.000 đồng/người/buổi.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật để tổ chức triển khai thực hiện.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày... tháng... năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa , kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;

**CHỦ TỊCH**

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- TT Công báo và công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH.